TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 3 – Đ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 240/2026/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 16 tháng 57năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 501/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Kiều T, sinh ngày 15/3/1998; Địa chỉ: Thôn T, phường B, tỉnh Đ (trước đây là thôn T, xã B, TP.T, tỉnh P); Địa chỉ hiện nay: ấp M, xã T, tỉnh Đ (trước đây là khu phố 4, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh T).

- *Bị đơn:* Ông Phan Ngọc S, sinh ngày 09/01/1997; Địa chỉ: ấp M, xã T, tỉnh Đ (trước đây là khu phố 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh T).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trương Hoàng T, sinh ngày 07/6/1991; Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện N, tỉnh N (nay là xã X, tỉnh K); Địa chỉ hiện nay: Số 22/84 H, phường B, TP. Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định ông Phan Ngọc S, sinh ngày 09/01/1997; Số căn cước: 082097017955; Địa chỉ: ấp M, xã T, tỉnh Đ (trước đây là khu phố 4, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh T) là cha đẻ của cháu Phan Ngọc N, sinh ngày 24/01/2024, giới tính: Nữ, tại Bệnh viện Hùng Vương 128 H, P.12, Q5, TP. Hồ Chí Minh, theo giấy chứng sinh có mã GCS: 02095.GCS.79400.24, họ tên mẹ/Người nuôi dưỡng: Lê Thị Kiều T.

- Về án phí sơ thẩm: Hoàn lại cho bà Lê Thị Kiều T 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010

256 ngày 17/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND Khu Vực 3 – Đ;
- THADS tỉnh Đ;
- UBND xã T, tỉnh Đ;
- UBND phường B, tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Phạm Vân Trang